

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HS-ST

Ngày: 30 /11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Tam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Dường; Ông Tòng Văn Hường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:***  
Bà Lò Thị Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

**Quàng Văn P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974, tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn T (đã chết) và bà Quàng Thị Ô ; có vợ (đã ly hôn năm 2006), có 02 con; tiền sự : Không có; tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 263/1999/HSST ngày 29/11/1999 của Tòa án tỉnh Sơn La, xử phạt 6 năm 6 tháng tù về các tội: Trộm cắp tài sản, Tội Xuất nhập cảnh trái phép, Tội Chiếm đoạt chất ma túy. Bản án số 13/2018/HSST ngày 23/4/2018 xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2020 P từ nhà ở bản M đến bản H, xã M, huyện S thì gặp một người dân tộc Mông không quen biết, P mua được 5 viên ma túy tổng hợp với số tiền 150.000 đồng, mua được ma túy P cất giấu vào gấu quần đang mặc rồi đi về nhà, khi đi đến cuối bản Nà Ấn thì bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ số vật chứng nói trên.

Ngày 17/8/2020 Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, xác định khối lượng vật chứng, tách bì, cân tịnh 05 viên nén màu hồng trong túi ni lon màu trắng có tổng khối lượng 0,46 gam, đã sử dụng 5 viên có khối lượng 0,46 gam làm mẫu giám định ký hiệu P.

Bản kết luận giám định số 1351 ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định 0,46gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam; loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSSC ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Quảng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quảng Văn P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong kín gồm: Vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu P, có khối lượng 0,25 gam ma túy.

Về án phí: Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về nguồn gốc 0,46 gam ma túy bị cáo P khai mua của một người không biết tên, địa chỉ ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn P khai nhận khoảng 10 giờ ngày 15/8/2020 bị cáo đã mua được 5 viên ma túy tổng hợp của một người không biết sau đó cất giấu trong gấu quần đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ số vật chứng là 0,46 gam ma túy; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 6 phút ngày 15 tháng 8 năm 2020; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 1351, ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án là 0,46 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn P, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm phạm khác. Hành vi Tàng trữ 0,46 gam ma túy của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo phạm tội khi đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích, hành vi đó là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy gia đình bị cáo là hộ nghèo không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng còn lại là 01(một) phong bì thư đã niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong kín gồm: Vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu P, có khối lượng 0,25 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Nơi cư trú của bị cáo có điều kiện xã hội, kinh tế đặc biệt khó khăn, Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cần miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố Quàng Văn P, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ;

2. Về hình phạt : Xử phạt Quàng Văn P 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2020.

3. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

4. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01(một) phong bì thư đã niêm phong; bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

01(Một) phong bì thư của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong kín gồm: Vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu P, có khối lượng 0,25 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2020).

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Tam**

